

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/DS-ST
Ngày: 21/7/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng góp
vốn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Hợi

Bà Hoàng Thảo Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Bắc Ninh tham gia phiên
tòa:*** Bà Vũ Thị Chiêm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30/6/2025 và 21/7/2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Bắc Ninh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2024/TLST – DS ngày 06/11/2024 về việc Tranh chấp hợp đồng góp vốn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49a/2025/QĐXXST-DS ngày 06/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị H, sinh năm 1970;

HKTT: thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn P, xã T, tỉnh Bắc Ninh).

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1982;

HKTT: thôn L, Xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (nay là thôn L, xã L, tỉnh Bắc Ninh). Có mặt

Bị đơn: Công ty TNHH Đ;

Địa chỉ: Số G, đường L, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (nay là số G, đường L, phường K, tỉnh Bắc Ninh);

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị P – Giám đốc. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Năm 2023, Công ty TNHH Đ cho bà biết sẽ tham gia đấu giá Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở dịch vụ dân cư thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh do UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh là chủ đầu tư. Nếu bà tham gia góp vốn thì sau này sẽ được hưởng lợi nhuận cùng Công ty, đặc biệt là được hưởng lợi nhuận là giá trị quyền sử dụng đất tương ứng với số tiền góp vốn.

Ngày 18/10/2023, bà ký với Công ty TNHH Đ Hợp đồng tự nguyện góp vốn ứng trước không huỷ ngang số 04/2023/HĐTNKHN do bà Nguyễn Thị P, chức vụ Giám đốc làm đại diện. Theo thoả thuận, việc góp vốn ứng trước để Công ty TNHH Đ tham gia ứng tiền đền bù giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án trên đối với hộ gia đình ông Lương Đức K thuộc xứ đồng Cửu Nghè với diện tích là 33.8m² lâu dài; 39.6m² tương đương lâu dài cộng thêm tiền hỗ trợ của Công ty cho hộ gia đình ông Lương Đức K. Giá trị vốn góp theo hợp đồng là 7.875.000.000 đồng, thời hạn hợp đồng là 05 (năm), kể từ ngày 18/10/2023

Quyền lợi mà bà được hưởng là lợi nhuận với số tiền tương ứng giá trị của 07 (bảy) sản phẩm là lô đất được hình thành trong tương lai tại thời điểm phía Công ty TNHH Đ đủ điều kiện kinh doanh dự án trên. Ngay sau khi ký kết hợp đồng góp vốn, bà đã thực hiện nghĩa vụ góp vốn với số tiền là 7.875.000.000 đồng vào ngày 18/10/2023. Tuy nhiên, đến nay, qua tìm hiểu bà được biết Công ty Đ không phải là chủ đầu tư và cũng không thực hiện dự án nào tại thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Việc Công ty đưa ra thông tin như trên với bà chỉ là muốn lợi dụng số tiền bà H góp vốn. Thấy vậy bà đã nhiều lần yêu cầu phía Công ty trả lại số tiền góp vốn nhưng đến nay phía Công ty không thực hiện.

Với nội dung trên, bà Ngô Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Tuyên hợp đồng tự nguyện góp vốn ứng trước không huỷ ngang số 04/2023/HĐTNKHN ngày 18/10/2023 giữa bà và Công ty TNHH Đ là vô hiệu;
- Buộc Công ty TNHH Đ1 Khiêm trả lại cho bà số tiền đã góp vốn ứng trước là 7.875.000.000 đồng (Bảy tỷ tám trăm bảy mươi lăm triệu đồng) theo quy định pháp luật./.

Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn không lên làm việc. Tại bản tường trình gửi đến Tòa án, bị đơn đề nghị Tòa án và khách hàng cho công ty B tháng để lo tiền trả cho bà H.

Tại Công văn số 130/CV-NNMT ngày 17/4/2025 của Phòng nông nghiệp và môi trường – UBND huyện Y trả lời Công văn số 52/2025/CV-TA ngày 14/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh cho biết: “Có dự án khu nhà

ở dân cư dịch vụ thôn T, xã Y; UBND xã Y được giao làm chủ đầu tư: Theo Báo cáo của UBND xã Y: Công ty TNHH Đ không tham gia dự án”

Tại Biên bản làm việc ngày 15/7/2025, UBND xã Y, tỉnh Bắc Ninh cho biết:

“Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở dân cư dịch vụ thôn T là dự án đất dân cư dịch vụ, chủ đầu tư là UBND xã Y.

Dự án được UBND tỉnh B giao đất theo Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 16/5/2014 của UBND tỉnh B. Mọi công tác đền bù giải phóng mặt bằng đều được UBND xã Y thực hiện theo quy định. UBND xã Y không hề huy động vốn của Công ty Đ hay của đơn vị nào khác để thực hiện giải phóng mặt bằng. Nguồn vốn giải phóng mặt bằng được thực hiện theo Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 19/01/2012 và Quyết định số 369 ngày 29/3/2012 của UBND tỉnh B.

Hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở dân cư dịch vụ thôn T đang trong giai đoạn thực hiện. Công ty Đ không tham gia dự án nêu trên trong bất kỳ giai đoạn nào (kể cả nộp hồ sơ dự thầu) và cũng không tham gia dưới bất kỳ hình thức nào khác.”

Tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Thời điểm giao kết hợp đồng, bà Ngô Thị H biết việc Công ty TNHH Đ chưa tham gia dự án “Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở dân cư dịch vụ thôn T” tuy nhiên do tin tưởng khả năng của Công ty Đ và cho rằng công ty sẽ được tham gia dự án nên bà H đã cùng công ty Đ ký kết Hợp đồng tự nguyện góp vốn ứng trước không hủy ngang số 04/2023/HĐTNKHN ngày 18/10/2023. Sau khi ký hợp đồng, bà H đã chuyển cho Công ty Đ đủ số tiền 7.875.000.000 đồng theo Phiếu thu ngày 18/10/2023 của Công ty Đ. Sau này, bà Ngô Thị H mới được biết Công ty TNHH Đ không được tham gia dự án nói trên nên có đến Công ty để trao đổi đòi lại tiền nhưng không được. Do vậy, Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng tự nguyện góp vốn ứng trước không hủy ngang số 04/2023/HĐTNKHN ngày 18/10/2023 được ký kết giữa bà Ngô Thị H và Công ty TNHH Đ là vô hiệu. Giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Đề nghị Công ty TNHH Đ phải trả lại cho bà Ngô Thị H số tiền 7.875.000.000 đồng. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hợp đồng vô hiệu: không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện VKSND Khu vực 6 – Bắc Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Xác định trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân

công giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về việc nhận đơn khởi kiện, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt và gửi các văn bản tố tụng cũng như thời hạn giải quyết vụ án; tại phiên toà HĐXX đã đảm bảo đúng các nguyên tắc và thủ tục tố tụng tại phiên toà; nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành giấy triệu tập và các quyết định của tòa án.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các Điều 117, 122, 131, 385, 407, 408, 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều: 26, 35, 39, 147, 184, 185, 220, 227, 228, 235, 254, 262, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

- Tuyên bố hợp góp vốn 18/10/2023 giữa bà H và Công ty TNHH Đ vô hiệu.

- Về giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Buộc công ty Đ phải trả lại bà H số tiền 7.875.000.000 đồng.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng:*

Vụ án được xác định là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng góp vốn. Bị đơn trong vụ án là Công ty TNHH Đ có trụ sở tại Số G, đường L, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường K, tỉnh Bắc Ninh) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Bắc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án.*

Xét Hợp đồng tự nguyện góp vốn ứng trực không hủy ngang số 04/2023/HĐTNKHN ngày 18/10/2023 được ký kết giữa Công ty TNHH Đ và bà

Ngô Thị H. Hội đồng xét xử thấy rằng các bên tham gia ký kết hợp đồng là cá nhân bà Ngô Thị H và Đại diện của Công ty TNHH Đ. Các bên ký kết của đủ năng lực hành vi dân sự. Thời điểm ký kết hợp đồng, bà Ngô Thị H biết việc Công ty TNHH Đ chưa tham gia dự án “Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở dân cư dịch vụ thôn T” nhưng vẫn tự nguyện ký kết và tin tưởng rằng Công ty được tham gia dự án. Hình thức của hợp đồng cũng phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, Hợp đồng góp vốn nói trên đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên.

Xét việc thực hiện hợp đồng: Sau khi ký kết hợp đồng, bà Ngô Thị H đã chuyển số tiền 7.875.000.000 đồng cho Công ty TNHH Đ theo Phiếu thu ngày 18/10/2023 của Công ty TNHH Đ đã hoàn thành nghĩa vụ góp vốn được nêu trong hợp đồng góp vốn. Về công ty TNHH Đ, theo biên bản xác minh với UBND xã Y, tỉnh Bắc Ninh và trả lời của UBND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đều thể hiện Công ty TNHH Đ không hề tham gia bất kỳ giai đoạn nào của “dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở dân cư dịch vụ thôn T”. Điều này dẫn đến đối tượng của Hợp đồng góp vốn nói trên không thể thực hiện được. Với nội dung trên, HĐXX thấy rằng Đối tượng của Hợp đồng tự nguyện góp vốn ứng trực không hủy ngang số 04/2023/HĐTNKHN ngày 18/10/2023 được ký kết giữa Công ty TNHH Đ và bà Ngô Thị H không thực hiện được nên cần tuyên bố hợp đồng góp vốn trên là vô hiệu.

Về giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Do bà Ngô Thị H đã thực hiện nghĩa vụ góp vốn theo Phiếu thu ngày 18/10/2023 của Công ty TNHH Đ nên Công ty Đ có nghĩa vụ trả lại cho bà Ngô Thị H số tiền trên.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do giao dịch dân sự vô hiệu: Các đương sự không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

- Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Ngô Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Công ty TNHH Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 116, 117, 122, 131, 385, 407, 408, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 26, 35, 39, 147, 184, 185, 220, 227, 228, 235, 254, 262, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H

Tuyên bố Hợp đồng tự nguyện góp vốn ứng trực không hủy ngang số 04/2023/HĐTNKHN ngày 18/10/2023 được ký kết giữa Công ty TNHH Đ và bà Ngô Thị H là vô hiệu.

Giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu: Công ty TNHH Đ phải trả bà Ngô Thị H số tiền 7.875.000.000 đồng mà bà Ngô Thị H đã chuyển của Công ty TNHH Đ để góp vốn (Theo Phiếu thu ngày 18/10/2023 của Công ty TNHH Đ)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

2. Về án phí dân sự:

Công ty TNHH Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí tuyên hợp đồng vô hiệu và 115.875.000 đồng (một trăm mười lăm triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Bà Ngô Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Ngô Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.938.000 đồng (năm mươi bảy triệu chín trăm ba mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0001098 ngày 30/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 – Bắc Ninh).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND VK6 – Bắc Ninh
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- Phòng THADS KV6 – Bắc Ninh
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Trung

THÀNH PHẦN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Hợi

Hoàng Thảo Yến

Phạm Trường Trung